

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

Bài viết: “Việt Nam xuất siêu hơn 2,2 tỷ USD sang Canada sau 4 tháng đầu năm 2026”

Thuộc nhiệm vụ:

Truyền thông về các chính sách, giải pháp, hoạt động nhằm phát triển xuất nhập khẩu và công tác hội nhập, tận dụng cam kết quốc tế trên các bản tin và trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại.

Hà Nội, 2026

Việt Nam xuất siêu hơn 2,2 tỷ USD sang Canada sau 4 tháng đầu năm 2026

Nhu cầu tiêu dùng tại Canada phục hồi cùng với việc tận dụng các ưu đãi từ CPTPP đã góp phần thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường này trong những tháng đầu năm 2026. Trong 4 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu sang Canada tăng trưởng hơn 25%, trong khi Việt Nam tiếp tục duy trì mức xuất siêu rất cao, lên tới hơn 2,2 tỷ USD.

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Canada trong tháng 4 cũng như 4 tháng đầu năm 2026 tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực. Trong đó, xuất khẩu duy trì tốc độ tăng trưởng cao, cán cân thương mại nghiêng mạnh về phía Việt Nam và cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục chuyển dịch theo hướng gia tăng hàm lượng công nghiệp chế biến.

Cụ thể, trong tháng 4/2026, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Canada đạt 678,85 triệu USD, giảm 13,16% so với tháng trước nhưng vẫn tăng mạnh 21,6% so với cùng kỳ năm 2025. Ở chiều ngược lại, nhập khẩu hàng hóa từ Canada đạt 99,10 triệu USD, giảm 43,31% so với tháng trước song vẫn tăng 40,36% so với cùng kỳ năm ngoái. Với kết quả này, Việt Nam xuất siêu sang Canada khoảng 579,74 triệu USD chỉ riêng trong tháng 4.

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch thương mại song phương đạt khoảng 3,06 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang Canada đạt 2,64 tỷ USD, tăng tới 25,38% so với cùng kỳ năm 2025 và cao gấp hơn 6 lần kim ngạch nhập khẩu từ Canada là 422,62 triệu USD. Nhờ đó, cán cân thương mại tiếp tục nghiêng mạnh về phía Việt Nam với mức xuất siêu lên tới khoảng 2,22 tỷ USD.

Kết quả này cho thấy Canada tiếp tục là một trong những thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam tại khu vực Bắc Mỹ. Dù quy mô chưa thể so sánh với các thị trường chủ lực như Hoa Kỳ, Trung Quốc hay Hàn Quốc, song Canada đang ngày càng khẳng định vai trò là thị trường ổn định, giàu tiềm năng và có dư địa tăng trưởng lớn đối với hàng hóa Việt Nam.

Trong 4 tháng đầu năm 2026, Canada chiếm khoảng 1,56% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam ra thế giới, cao hơn mức 1,50% của cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, cơ cấu mặt hàng xuất khẩu sang Canada đang có sự chuyển dịch tích cực theo hướng gia tăng tỷ trọng nhóm hàng công nghiệp chế biến và sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao. Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu trong 4 tháng đầu năm là nhóm máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác với trị giá đạt 404,46 triệu USD, tăng mạnh tới 106,78% so với cùng kỳ năm trước. Riêng trong tháng 4/2026, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này đạt 85,58 triệu USD. Tỷ trọng của nhóm máy móc, thiết bị trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang Canada đã tăng mạnh từ 9,28% lên 15,31%.

Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong tháng 3/2026, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Canada từ Việt Nam đạt khoảng 1,3 tỷ USD, tăng 17,89% so với tháng trước và tăng 24,33% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I/2026, Canada đã nhập khẩu khoảng 3,56 tỷ USD hàng hóa từ Việt Nam, tăng 28,37% so với cùng kỳ năm ngoái. Với kết quả này, Việt Nam hiện là quốc gia cung ứng hàng hóa lớn thứ 6 cho Canada trong những tháng đầu năm 2026, cho thấy năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam tại thị trường này đang tiếp tục được cải thiện.

Ở chiều ngược lại, nhập khẩu hàng hóa từ Canada vào Việt Nam tuy còn chiếm tỷ trọng khá khiêm tốn nhưng đang ghi nhận tốc độ tăng trưởng rất cao. Theo số liệu Hải quan Việt Nam, trong 4 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu từ Canada đạt 422,62 triệu USD, tăng tới 61,74% so với cùng kỳ năm trước. Đây là một trong những mức tăng trưởng cao trong nhóm các thị trường nhập khẩu của Việt Nam.

Dù chỉ chiếm khoảng 0,24% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam, song Canada đang dần nâng cao vai trò trong mạng lưới đối tác cung ứng của Việt Nam, đặc biệt ở các nhóm hàng nguyên liệu và nông sản chất lượng cao. Cơ cấu nhập khẩu hàng hóa từ Canada cũng cho thấy sự đa dạng ngày càng rõ nét. Dẫn đầu về kim ngạch là mặt hàng lúa mì với trị giá đạt 67,76 triệu USD trong 4

tháng đầu năm, chiếm khoảng 16,03% tổng kim ngạch nhập khẩu từ Canada. Tuy nhiên, tỷ trọng mặt hàng này đã giảm đáng kể so với mức 20,19% của cùng kỳ năm trước.

Riêng trong tháng 4/2026, nhập khẩu lúa mì từ Canada chỉ đạt 3,58 triệu USD, giảm rất mạnh, tới 88,53% so với tháng trước và giảm 89,48% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài lúa mì, Việt Nam còn nhập khẩu từ Canada nhiều mặt hàng khác như gỗ nguyên liệu, thức ăn chăn nuôi, phân bón, đậu tương và một số sản phẩm công nghệ phục vụ sản xuất. Đây đều là các nhóm hàng mang tính bổ trợ cho nền kinh tế Việt Nam, góp phần phục vụ hoạt động sản xuất công nghiệp và chế biến trong nước.

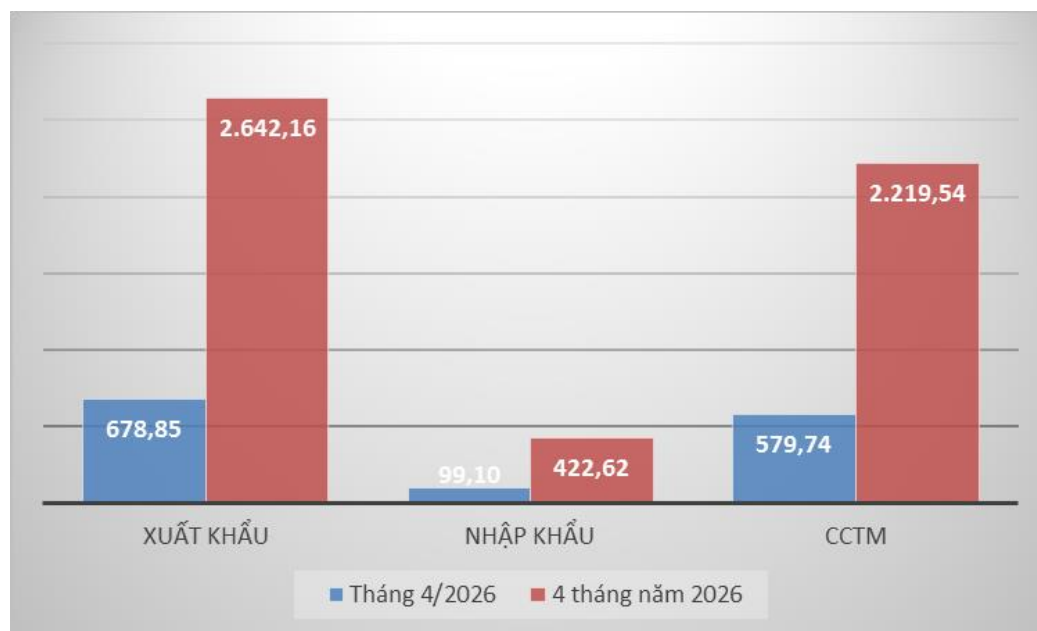
Quan hệ thương mại Việt Nam - Canada tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Việc cả hai nước cùng tham gia CPTPP và thúc đẩy đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng hợp tác thương mại trong thời gian tới.

Tổng quan về quan hệ thương mại Việt Nam – Canada

Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Canada trong tháng 4/2026 đạt 678,85 triệu USD, trong khi nhập khẩu từ Canada chỉ đạt 99,10 triệu USD. Nhờ đó, cán cân thương mại tiếp tục nghiêng mạnh về phía Việt Nam với mức thặng dư lên tới 579,74 triệu USD. Kết quả này cho thấy hàng hóa Việt Nam đang ngày càng khẳng định sức cạnh tranh tại thị trường Canada, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng tại nước này vẫn duy trì ổn định và các ưu đãi từ Hiệp định CPTPP tiếp tục được khai thác hiệu quả.

Biểu đồ 1: Tình hình thương mại giữa Việt Nam - Canada trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026.

Đơn vị tính: Triệu USD



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa giữa hai nước đạt khoảng 3,06 tỷ USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang Canada đạt 2,64 tỷ USD, cao gấp hơn 6 lần kim ngạch nhập khẩu từ Canada là 422,62 triệu USD. Nhờ vậy, Việt Nam ghi nhận mức xuất siêu rất lớn, đạt

khoảng 2,22 tỷ USD chỉ sau 4 tháng đầu năm. Đây là mức thặng dư thương mại rất cao, cho thấy rõ nét tính hỗ trợ trong cơ cấu thương mại song phương.

Bảng 1: Cán cân thương mại giữa Việt Nam và Canada trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

Thị trường	Tháng 4/2026			4 Tháng 2026	
	CCTM (Triệu USD)	So với Tháng 3/2026 (%)	So với Tháng 4/2025 (%)	CCTM (Triệu USD)	So với 4 Tháng 2025 (%)
Canada	579,74	-4,48	18,88	2.219,54	20,24

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Hải quan Việt Nam

- Đối với xuất khẩu

Dựa vào số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong cơ cấu thị trường xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2026, Canada tiếp tục giữ vai trò là một trong những thị trường quan trọng tại khu vực Bắc Mỹ, đồng thời ghi nhận tốc độ tăng trưởng khá tích cực. Theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Canada trong tháng 4/2026 đạt 678,85 triệu USD, giảm 13,16% so với tháng 3/2026 nhưng vẫn tăng 21,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu sang thị trường này đạt 2,64 tỷ USD, tăng tới 25,38% so với cùng kỳ năm 2025. Mức tăng trưởng cao cho thấy nhu cầu nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam tại Canada vẫn duy trì xu hướng tích cực.

Về vị thế trong cơ cấu xuất khẩu, Canada hiện chiếm khoảng 1,56% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam ra thế giới trong 4 tháng đầu năm 2026, cao hơn so với mức 1,5% của cùng kỳ năm ngoái. Dù tỷ trọng chưa lớn so với các thị trường chủ lực như Mỹ, Trung Quốc hay Hàn Quốc, song việc thị phần tiếp tục được mở rộng cho thấy Canada đang ngày càng trở thành điểm đến ổn định và giàu tiềm năng đối với hàng hóa Việt Nam. Đáng chú ý, Canada là một trong những quốc gia thành viên quan trọng của Hiệp định CPTPP, giúp nhiều mặt hàng xuất

khẩu chủ lực của Việt Nam như dệt may, giày dép, đồ gỗ, thủy sản, máy móc và hàng tiêu dùng được hưởng ưu đãi thuế quan đáng kể.

Về cơ cấu mặt hàng xuất khẩu:

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Canada trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026 cho thấy sự đa dạng khá rõ nét, trong đó nhóm hàng công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò chủ lực và là động lực tăng trưởng chính. Dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu là nhóm máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác với trị giá đạt 85,58 triệu USD trong tháng 4/2026 và lũy kế 4 tháng đạt 404,46 triệu USD, tăng mạnh tới 106,78% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, tỷ trọng của nhóm hàng này trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang Canada đã tăng mạnh từ 9,28% lên 15,31%, cho thấy xu hướng chuyển dịch tích cực trong cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam theo hướng gia tăng hàm lượng công nghiệp và giá trị gia tăng cao. Đây cũng là nhóm hàng có tốc độ tăng trưởng nổi bật nhất trong số các mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang thị trường Canada.

Bên cạnh đó, nhóm dệt may tiếp tục duy trì vai trò quan trọng trong cơ cấu xuất khẩu. Trong đó, nhóm dệt may đạt 347,92 triệu USD, tăng nhẹ 2,8% so với cùng kỳ, tuy nhiên tỷ trọng lại giảm từ 16,06% xuống còn 13,17%. Ngoài ra, nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng tích cực với kim ngạch đạt 343,03 triệu USD trong 4 tháng đầu năm, tăng 25,72% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 12,98% tổng kim ngạch xuất khẩu sang Canada. Cùng với đó, nhóm điện thoại các loại và linh kiện cũng đạt kết quả khả quan khi tăng 31,92% so với cùng kỳ, đạt 300,32 triệu USD, nâng tỷ trọng từ 10,8% lên 11,37%.

Ở chiều ngược lại, một số nhóm hàng truyền thống có xu hướng tăng trưởng chậm hoặc giảm tỷ trọng trong cơ cấu xuất khẩu. Nhóm giày dép các loại dù đạt 211,6 triệu USD trong 4 tháng đầu năm và tăng 7,28%, song tỷ trọng giảm từ 9,36% xuống còn 8,01%. Tương tự, nhóm gỗ và sản phẩm gỗ chỉ tăng nhẹ 3,23%, trong khi tỷ trọng giảm xuống còn 3,62%. Nhóm phương tiện vận tải và phụ tùng ghi

nhận sụt giảm kim ngạch với mức giảm 1,23%, kéo tỷ trọng giảm từ 4,21% xuống còn 3,31%.

Bảng 3: Xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang Canada trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026.

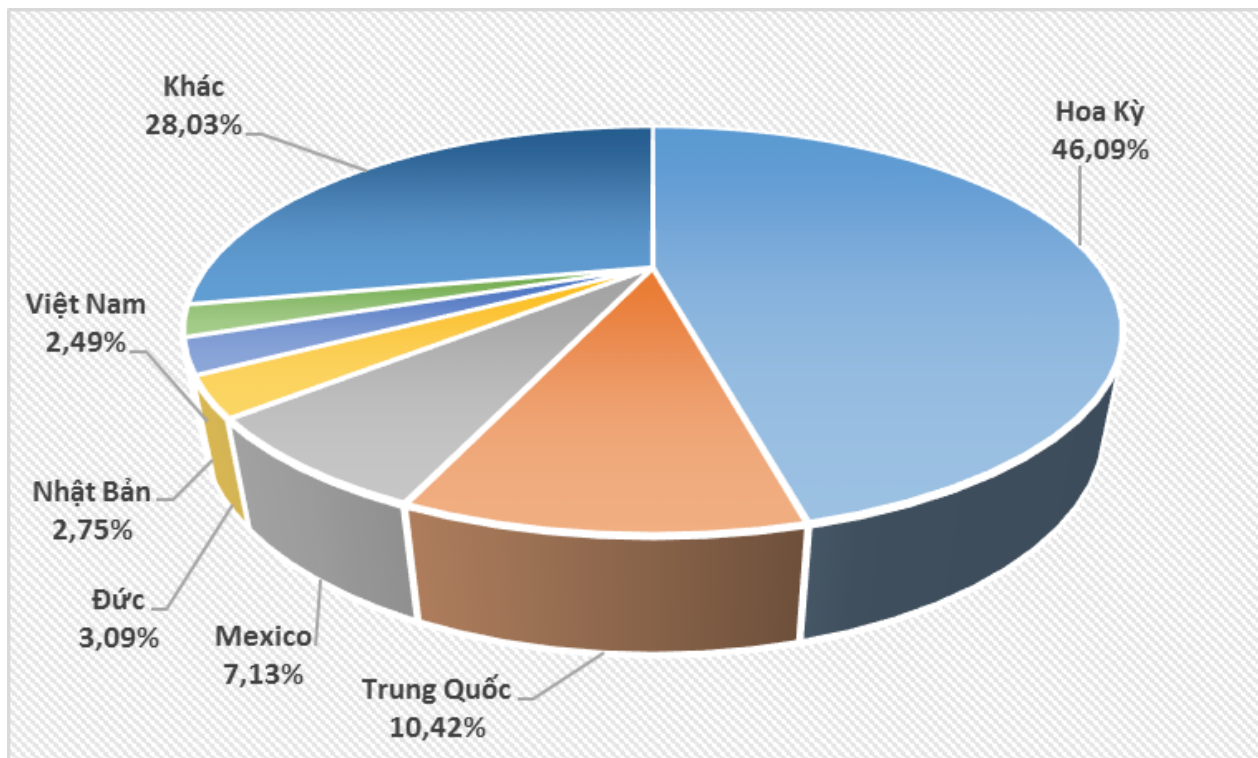
Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 4/2026			4 tháng năm 2026		Tỷ trọng của mặt hàng	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 3/2026 (%)	So với tháng 4/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 4 tháng năm 2025 (%)	4 tháng năm 2026 (%)	4 tháng năm 2025 (%)
Tổng	678,85	-13,16	21,6	2.642,16	25,38	100	100
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	85,58	-20,18	55,13	404,46	106,78	15,31	9,28
Hàng dệt, may	105,32	9,75	7,56	347,92	2,8	13,17	16,06
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	89,93	-29,59	17,57	343,03	25,72	12,98	12,95
Điện thoại các loại và linh kiện	50,29	-42,91	57,03	300,32	31,92	11,37	10,80
Giày dép các loại	65,05	4,17	9,44	211,60	7,28	8,01	9,36
Gỗ và sản phẩm gỗ	24,43	1,45	-4,96	95,75	3,23	3,62	4,40
Phương tiện vận tải và phụ tùng	21,20	-11,47	3,31	87,56	-1,23	3,31	4,21
Hàng thủy sản	23,25	-15,99	13,95	85,98	4,51	3,25	3,90
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	28,84	-13,52	294,31	85,62	224,7	3,24	1,25
Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	13,99	2,1	-6,6	48,16	-14,19	1,82	2,66
Sản phẩm từ sắt thép	10,89	-9,5	18,47	44,87	13,99	1,70	1,87
Hạt điều	12,81	53,4	54,71	39,76	56,73	1,50	1,20
Sản phẩm từ chất dẻo	9,10	1,03	28,9	31,98	10,64	1,21	1,37
Hàng rau quả	8,01	-19,13	47,04	30,81	45,38	1,17	1,01
Hóa chất	10,40	229,34	394,21	18,46	89,24	0,70	0,46
Kim loại thường khác	6,32	16,37		16,20		0,61	
Cà phê	2,19	-64,06	-82,96	14,96	-49,97	0,57	1,42
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	3,03	-44,96	-42,38	13,03	-10,9	0,49	0,69

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 4/2026			4 tháng năm 2026		Tỷ trọng của mặt hàng	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 3/2026 (%)	So với tháng 4/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 4 tháng năm 2025 (%)	4 tháng năm 2026 (%)	4 tháng năm 2025 (%)
Hạt tiêu	2,74	-10,11	-1,16	10,69	9,51	0,40	0,46
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	2,31	-29,46	-0,41	10,42	14,66	0,39	0,43
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	1,51	-40,88	-27,17	8,12	-8,57	0,31	0,42
Vải mảnh, vải kỹ thuật khác	2,25	20,67	11,22	8,03	48,32	0,30	0,26
Chất dẻo nguyên liệu	2,53	1,54	103,31	7,74	95,53	0,29	0,19
Cao su	0,32	-72,2	10,53	4,21	3,66	0,16	0,19
Sản phẩm gốm, sứ	0,39	6,35	-0,87	2,33	6,63	0,09	0,10
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	0,51	-21,33	5,45	2,27	-12,95	0,09	0,12
Hàng hóa khác	95,64	-6,84	34,16	367,89	41,62	13,92	12,33

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Hải quan Việt Nam

Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong tháng 3/2026, kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của Canada từ Việt Nam đạt 1,3 tỷ USD, tăng 17,89% so với tháng trước và tăng 24,33% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế hết quý I/2026, Canada đã nhập khẩu 3,56 tỷ USD hàng hóa từ Việt Nam, tăng 28,37% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 2,49% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của quốc gia này, cải thiện hơn so với mức 2,02% của cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, Việt Nam là quốc gia cung ứng hàng hóa lớn thứ 6 cho thị trường Canada trong 3 tháng đầu năm 2026. Hàng hóa của Việt Nam tại Canada phải cạnh tranh với các thị trường lớn như Mỹ (chiếm 46,09% tỷ trọng), Trung Quốc (chiếm 10,42% tỷ trọng), Mexico (chiếm 7,13% tỷ trọng), Đức (chiếm 3,09% tỷ trọng), Nhật Bản (chiếm 2,75% tỷ trọng)...

Biểu đồ 2: Các nguồn cung ứng hàng hoá lớn cho thị trường Canada trong 3 tháng đầu năm 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

- Đối với nhập khẩu

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026, Canada tuy chưa phải là thị trường nhập khẩu lớn của Việt Nam nhưng đã cho thấy sự chuyển biến đáng chú ý về vị thế trong cơ cấu các đối tác cung ứng hàng hóa. Theo số liệu thống kê, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Canada trong tháng 4/2026 đạt 99,10 triệu USD, giảm 43,31% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 40,36% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu từ Canada đạt 422,62 triệu USD, tăng 61,74% so với cùng kỳ năm trước. Đây là một trong những mức tăng trưởng cao trong nhóm các thị trường nhập khẩu của Việt Nam.

Mặc dù tỷ trọng hàng hóa nhập khẩu từ Canada còn khá khiêm tốn, chỉ chiếm khoảng 0,24% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2026, song tốc độ tăng trưởng cao cho thấy Canada đang dần nâng cao vai trò trong mạng lưới đối tác thương mại của Việt Nam. So với các thị trường truyền

thống như Trung Quốc, Hàn Quốc hay Nhật Bản, Canada vẫn ở quy mô nhỏ, nhưng lại nổi bật ở tiềm năng tăng trưởng ổn định và khả năng cung ứng nhiều mặt hàng có chất lượng cao như nông sản, nguyên liệu công nghiệp, gỗ, lúa mì, thức ăn chăn nuôi và công nghệ hiện đại.

Bảng 4: Nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam từ thế giới và vị thế của Canada trong các đối tác nhập khẩu trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

Tên thị trường	Tháng 4/2026			4 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 3/2026 (%)	So với tháng 4/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 4 tháng năm 2025 (%)	4 tháng năm 2026 (%)	4 tháng năm 2025 (%)
Tổng	49.979,63	6,09	35,56	176.662,50	29,38	100	100
Trung Quốc (Đại lục)	20.209,68	11,01	34,18	70.262,06	32,17	39,77	38,93
Hàn Quốc	7.528,56	6,43	64,5	26.315,74	42,43	14,90	13,53
Đài Loan (Trung Quốc)	3.924,03	2,38	58,28	14.021,44	50,68	7,94	6,81
Nhật Bản	2.328,13	-4,34	16,72	8.979,85	15,31	5,08	5,70
Hoa Kỳ	1.886,06	6,41	20,29	7.029,34	24,07	3,98	4,15
Malaysia	1.702,87	43,64	92,58	4.862,34	55,51	2,75	2,29
Thái Lan	1.172,77	-20,72	6,76	4.835,97	15,02	2,74	3,08
Indonesia	1.056,60	-8,89	15,22	4.064,57	8,83	2,30	2,74
Singapore	937,69	-2,13	50,42	3.146,24	51,48	1,78	1,52
Campuchia	1.096,66	3,48	20,49	3.011,86	6,95	1,70	2,06
Australia	855,44	33,63	24,18	2.777,87	13,95	1,57	1,79
Ấn Độ	815,70	12,96	73,97	2.706,34	44,23	1,53	1,37
Brazil	355,01	-26,46	-3,21	1.875,35	-0,56	1,06	1,38
Đức	370,96	-8,31	12,86	1.449,91	20,28	0,82	0,88
Kuwait	0,54	-99,88	-99,91	1.365,58	-43,17	0,77	1,76
Achentina	491,57	42,95	57,04	1.322,28	17,4	0,75	0,82
Ireland	288,89	-17,99	51,36	1.111,74	10,95	0,63	0,73
Nga	381,21	50,68	64,21	991,00	23,95	0,56	0,59
Pháp	246,00	38,74	55,04	974,26	84,37	0,55	0,39
Israel	201,45	-24,34	13,21	902,18	-0,76	0,51	0,67
Philippines	209,94	-5,71	10,64	844,28	-2,04	0,48	0,63
Italy	219,71	3,67	31,37	757,41	24,65	0,43	0,44

Tên thị trường	Tháng 4/2026			4 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 3/2026 (%)	So với tháng 4/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 4 tháng năm 2025 (%)	4 tháng năm 2026 (%)	4 tháng năm 2025 (%)
Lào	164,32	-32,42	-10,94	648,27	-20,76	0,37	0,60
Mexico	102,48	-40,46	17,94	471,16	42,69	0,27	0,24
Canada	99,10	-43,31	40,36	422,62	61,74	0,24	0,19
Ả Rập Xê Út	71,03	-24,35	-25	404,70	2,34	0,23	0,29

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Hải quan Việt Nam

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, cơ cấu hàng hóa Việt Nam nhập khẩu từ Canada trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026 cho thấy sự đa dạng ngày càng rõ nét. Dẫn đầu về tỷ trọng trong cơ cấu nhập khẩu là mặt hàng lúa mì với kim ngạch đạt 67,76 triệu USD trong 4 tháng đầu năm, chiếm tới 16,03% tổng kim ngạch nhập khẩu từ Canada. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, tỷ trọng mặt hàng này đã giảm đáng kể từ 20,19% xuống còn 16,03%. Trong tháng 4/2026, nhập khẩu lúa mì chỉ đạt 3,58 triệu USD, giảm mạnh so với cả tháng trước lẫn cùng kỳ năm trước, lần lượt là 88,53% và 89,48%.

Đáng chú ý nhất trong cơ cấu nhập khẩu từ Canada là sự tăng trưởng của nhóm thức ăn gia súc và nguyên liệu. Trong tháng 4/2026, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này đạt 21,33 triệu USD, tăng 49,9% so với tháng trước và tăng tới hơn 861,28% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 4 tháng đầu năm, kim ngạch đạt 46,36 triệu USD, tăng tới 489,35%, đưa tỷ trọng mặt hàng này tăng mạnh từ 3,01% lên 10,97%.

Bên cạnh đó, nhóm quặng và khoáng sản khác cũng là điểm sáng với mức tăng trưởng đột biến. Dù kim ngạch chưa quá lớn, đạt 43,39 triệu USD trong 4 tháng đầu năm, nhưng tăng đột biến gấp 53,73 lần so với cùng kỳ, nhờ đó kéo tỷ trọng nhóm hàng này tăng từ 0,31% lên 10,27%.

Bảng 5: Nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam từ Canada trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 4/2026			4 tháng năm 2026		Tỷ trọng của mặt hàng	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 3/2026 (%)	So với tháng 4/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 4 tháng năm 2025 (%)	4 tháng năm 2026 (%)	4 tháng năm 2025 (%)
Tổng	99,10	-43,31	40,36	422,62	61,74	100	100
Lúa mì	3,58	-88,53	-89,48	67,76	28,41	16,03	20,19
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	21,33	49,9	861,28	46,36	489,35	10,97	3,01
Quặng và khoáng sản khác	0,75	-96,4	237,29	43,39	5272,74	10,27	0,31
Đậu tương	1,89	-91,04	-5,45	28,51	-2,75	6,75	11,22
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	4,81	2,04	50,5	20,74	25,62	4,91	6,32
Phân bón các loại	0,11	-99,46	55,25	19,98	106,32	4,73	3,71
Phế liệu sắt thép	2,95	-56,43	-4,46	17,17	58,96	4,06	4,13
Chất dẻo nguyên liệu	4,80	14,13	-7,61	14,86	-3,79	3,52	5,91
Hàng thủy sản	1,30	-53,1	105,16	10,04	66,36	2,37	2,31
Sản phẩm hóa chất	2,64	41,26	131,91	7,20	78,78	1,70	1,54
Dược phẩm	1,14	-28,71	2359,16	4,97	54,44	1,18	1,23
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	2,63	185,4	803,89	4,78	306,29	1,13	0,45
Hàng rau quả	0,91	29,36	82,19	4,69	17,6	1,11	1,53
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	0,48	-57,27	-39,92	3,50	-3,64	0,83	1,39
Gỗ và sản phẩm gỗ	0,60	-41,08	-68,55	3,48	-40,23	0,82	2,23
Cao su	1,13	24,95	850,56	2,87	1301,06	0,68	0,08
Kim loại thường khác	0,60	-16,48	-32,28	1,89	-28,03	0,45	1,00
Sản phẩm từ chất dẻo	0,41	-27,79	181,8	1,45	110,46	0,34	0,26
Sản phẩm từ sắt thép	0,52	299,64	395,05	1,22	49,66	0,29	0,31
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	0,16	-69,26	206,25	1,01	538,95	0,24	0,06
Phương tiện vận tải	0,48	600,37	127,63	0,80	-2,65	0,19	0,32

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 4/2026			4 tháng năm 2026		Tỷ trọng của mặt hàng	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 3/2026 (%)	So với tháng 4/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 4 tháng năm 2025 (%)	4 tháng năm 2026 (%)	4 tháng năm 2025 (%)
khác và phụ tùng							
Hàng hóa khác	45,87	17,82	236,23	115,80	37,06	27,40	32,33

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Hải quan Việt Nam

Ngoài các nhóm hàng nguyên liệu cơ bản, nhiều mặt hàng công nghiệp và chế biến cũng ghi nhận mức tăng trưởng tích cực. Nhóm máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng đạt 20,74 triệu USD trong 4 tháng đầu năm, tăng 25,62%; phân bón các loại tăng 106,32%; sản phẩm hóa chất tăng gần 78,78%; dược phẩm tăng 54,44%. Một số nhóm hàng có tốc độ tăng trưởng rất cao như đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 306,29%, hay hàng thủy sản tăng 66,36%, cho thấy quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Canada không chỉ dừng ở nông sản truyền thống mà đang mở rộng sang các lĩnh vực công nghiệp, công nghệ và hàng hóa có giá trị gia tăng cao.

Tuy nhiên, cơ cấu nhập khẩu cũng cho thấy sự sụt giảm ở một số nhóm hàng nhất định. Đậu tương giảm nhẹ 2,75% trong 4 tháng đầu năm và tỷ trọng giảm từ 11,22% xuống còn 6,75%; chất dẻo nguyên liệu giảm 3,79%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện giảm 3,64%...

Thông tin về định hướng thúc đẩy quan hệ thương mại giữa hai nước trong thời gian tới.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng và mở rộng liên kết thương mại, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Canada được đánh giá còn rất nhiều dư địa để phát triển trong thời gian tới. Những kết quả tăng trưởng tích cực trong hoạt động xuất nhập khẩu giữa hai nước thời gian qua không chỉ mang tính bổ trợ của hai nền kinh tế mà còn cho thấy nền tảng hợp tác song phương ngày càng bền vững.

Trong thời gian tới, định hướng thúc đẩy quan hệ thương mại Việt Nam – Canada cần tập trung trước hết vào việc khai thác hiệu quả hơn các ưu đãi thuế quan và quy tắc xuất xứ từ CPTPP. Đây được xem là đòn bẩy giúp hàng hóa của hai nước tiếp cận thị trường thuận lợi hơn, giảm chi phí thương mại và nâng cao sức cạnh tranh. Việt Nam có lợi thế lớn về các mặt hàng xuất khẩu như dệt may, da giày, thủy sản, đồ gỗ, nông sản chế biến và hàng điện tử; trong khi Canada có thế mạnh về nông sản, lúa mì, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, công nghệ cao, năng lượng sạch và khoáng sản. Sự bổ sung lẫn nhau này tạo cơ hội để hai nước mở rộng quy mô thương mại theo hướng cân bằng và bền vững hơn.

Bên cạnh đó, hai quốc gia cần đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực công nghệ cao, chuyên đổi số và phát triển kinh tế xanh. Canada là một trong những quốc gia có nền khoa học – công nghệ phát triển hàng đầu thế giới, đặc biệt trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, năng lượng tái tạo, giáo dục và công nghệ môi trường. Việc thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và hợp tác nghiên cứu từ Canada sẽ giúp Việt Nam nâng cao năng lực sản xuất, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu và thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh trong dài hạn.

Ngoài thương mại hàng hóa, hợp tác giữa hai nước cần được mở rộng sang lĩnh vực logistics, thương mại điện tử, giáo dục, nông nghiệp công nghệ cao và phát triển bền vững. Việc tăng cường kết nối doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, tổ chức hội chợ triển lãm và xây dựng mạng lưới phân phối trực tiếp sẽ góp phần giúp doanh nghiệp hai bên hiểu rõ hơn nhu cầu thị trường, từ đó nâng cao hiệu quả hợp tác. Đồng thời, hai nước cũng cần phối hợp tháo gỡ các rào cản kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và quy định kiểm dịch nhằm tạo môi trường thương mại thuận lợi, minh bạch và ổn định hơn.

Việc tăng cường quan hệ thương mại với Canada cũng giúp Việt Nam đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, giảm sự phụ thuộc vào một số đối tác truyền thống và nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế. Với nền tảng quan hệ ngoại giao tốt đẹp, sự hỗ trợ từ các hiệp định thương mại thế hệ mới và nhu cầu hợp tác ngày càng lớn từ cộng đồng doanh nghiệp hai nước, triển vọng phát triển

quan hệ thương mại Việt Nam – Canada trong thời gian tới được đánh giá là hết sức tích cực, hứa hẹn trở thành một trong những điểm sáng trong chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Đánh giá triển vọng

Hiện nay, Việt Nam đã trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Canada trong khu vực ASEAN, cho thấy quan hệ kinh tế giữa hai nước ngày càng được mở rộng mạnh mẽ. Trong khuôn khổ Hội nghị Cấp cao ASEAN và Hội nghị Thượng đỉnh G20, Thủ tướng Chính phủ hai nước đã có cuộc gặp quan trọng, qua đó khẳng định quyết tâm tăng cường hợp tác song phương, nhất là trong các lĩnh vực giàu tiềm năng như năng lượng, hàng không vũ trụ, an ninh và khai thác đất hiếm. Canada cũng đặt mục tiêu nâng kim ngạch xuất khẩu sang Việt Nam lên gấp đôi trong vòng một thập kỷ tới. Hiện nay, cán cân thương mại vẫn nghiêng mạnh về phía Việt Nam.

Triển vọng hợp tác giữa hai nước được đánh giá rất tích cực nhờ tính bổ trợ cao giữa hai nền kinh tế. Nhu cầu năng lượng tại Việt Nam đang tăng nhanh, trong khi Canada sở hữu nhiều kinh nghiệm và công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực này. Đồng thời, sự mở rộng của tầng lớp trung lưu tại Việt Nam đang tạo ra thị trường đầy tiềm năng cho các sản phẩm nông nghiệp và hàng tiêu dùng chất lượng cao từ Canada. Ngoài ra, nhiều lĩnh vực khác như công nghệ sạch, trí tuệ nhân tạo, dịch vụ số, quốc phòng – an ninh, giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cũng được xem là những hướng hợp tác chiến lược phù hợp với ưu tiên phát triển của cả hai quốc gia.

Trong chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Phát triển Quốc tế Canada vào đầu năm 2026, hai bên đã tiếp tục tái khẳng định cam kết mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực như số hóa hệ thống giám sát, quản lý rừng, phát triển nông nghiệp carbon thấp, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây được xem là nền tảng quan trọng giúp quan hệ Việt Nam – Canada phát triển toàn diện, bền vững và hiệu quả hơn trong thời gian tới.